

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 8 - 2023
V/v Xin ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Vũ L (Trần Vũ L) – sinh năm: 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Bé T – sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại phiên họp ngày 06 tháng 7 năm 2023 nguyên đơn anh Trần Vũ L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Bé T đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2010 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết được, vợ chồng không còn hạnh phúc như trước đây, bất hòa về quan niệm sống, thường xuyên cãi vã với nhau. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Từ đó anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn như lúc trước, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Bé T.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Trần Vũ K, sinh ngày 08/6/2010. Hiện cháu K đang sống chung với anh L. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác định vợ chồng anh không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Bé T kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nguyễn Bé T vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị Nguyễn Bé T họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Bé T họp lệ đến lần thứ hai nhưng chị T vẫn vắng mặt. Nguyên đơn anh Trần Vũ L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa anh Trần Vũ L và chị Nguyễn Bé T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Bé T có địa chỉ tại ấp C, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Anh Trần Vũ L và chị Nguyễn Bé T kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh L yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Bé T nguyên nhân yêu cầu ly hôn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án chị T không có văn bản thể hiện ý kiến hay tự mình đến tham gia phiên tòa thể hiện ý kiến của chị về yêu cầu ly hôn của anh L. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị T đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L đối với chị T. Chấp

nhận cho anh Trần Vũ L được ly hôn với chị Nguyễn Bé T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Trần Vũ K, sinh ngày 08/6/2010 hiện đang sống chung với anh L, khi ly hôn anh L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Trần Vũ K đang sống với anh L ổn định, phát triển bình thường. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai của cháu Trần Vũ K vào ngày 24/7/2023 cháu K có nguyện vọng muốn tiếp tục sống với anh L. Chị T không có ý kiến về việc nuôi con chung nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Vũ K, sinh ngày 08/6/2010 cho anh Trần Vũ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Trần Vũ L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Vũ L xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh không có tài sản chung. Vợ chồng anh không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Trần Vũ L phải nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Vũ L.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Vũ L được ly hôn với chị Nguyễn Bé T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Vũ K, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2010 cho anh Trần Vũ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Bé T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Bé T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của anh Trần Vũ L.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Vũ L phải chịu 300.000 đồng. Anh Trần Vũ L có dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009177 ngày 30

tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi đối trừ anh Trần Vũ L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

An xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

